TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **84**/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận N, ngày 11 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 143; khoản 2 Điều 146; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 67/2023/HNST ngày 30/3/2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Thạch An K, sinh năm 1969;

Địa chỉ: 123 Đường T, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1980 ;

Địa chỉ: 123 Đường T, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Thạch An K và bà Trần Thị Mỹ H thật sự tự nguyện ly hôn. Quá trình chung sống giữa ông K và H có 02 (hai) con chung tên Thạch An L, sinh ngày 14/01/2005 và trẻ Thạch An K1, sinh ngày 01/02/2007; đôi bên thống nhất sau khi ly hôn, con chung Thạch An L đã thành niên có thể tự lựa chọn sống với cha hoặc mẹ. Đối với trẻ Thạch An K1, ông Thạch An K1 sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Trần Thị Mỹ H do ông Thạch An K1 không yêu cầu. Ông Thạch An K và bà Trần Thị Mỹ H cùng tự khai không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nhận thấy sự thỏa thuận nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 03 tháng 4 năm 2023), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Thạch An K và bà Trần Thị Mỹ H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Thạch An K và bà Trần Thị Mỹ H thống nhất giữa ông K và bà H có 02 (hai) con chung tên Thạch An L, sinh ngày 14/01/2005 và trẻ Thạch An K1, sinh ngày 01/02/2007. Sau khi ly hôn, người con chung là Thạch An L đã thành niên có thể tự lựa chọn sống với cha hoặc mẹ. Đối với trẻ Thạch An K1, ông Thạch An K sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Trần Thị Mỹ H do ông Thạch An K không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Thạch An K và bà Trần Thị Mỹ H cùng khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Thạch An K và bà Trần Thị Mỹ H cùng khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Lệ phí hôn nhân và gia đình hòa giải thành và lệ phí cấp dưỡng nuôi con:

Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), ông Thạch An K và bà Trần Thị Mỹ H mỗi người chịu 150.000 đồng, được trừ vào số tiền ông Thạch An K và bà Trần Thị Mỹ H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số AA/2021/0010547 ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Thạch An K và bà Trần Thị Mỹ H đã đóng đủ lệ phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận N;
- UBND Phường M, Quận N, Tp. HCM (GCNĐKKH số 16, quyển 01/2011, ngày 15/3/2011);
- Chi Cục THADS Quận N;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Ngọc Bích